

DIGITAL TRANSFORMATION ORIENTED NATIONAL GOVERNANCE IN VIETNAM TODAY

Nguyen Huu Hai¹

Pham Hong Ngoc²

¹Thanh Do University

²Power Transmission Company N01

Email: nhhai@thanhdouni.edu.vn¹; ngoc73215@gmail.com²

Received: 8/5/2024

Reviewed: 22/5/2024

Revised: 28/5/2024

Accepted: 12/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i2.142>

Abstract:

Vietnam is one of the first countries in the world to issue a national digital transformation strategy. This has positioned Vietnam among the nations with a digital transformation awareness on par with advanced countries worldwide. Currently, this transformation is rapidly progressing based on three pillars: digital government, digital economy, and digital society. In this article, the author delves into several issues concerning national governance in the context of digital transformation, the interaction between digital transformation and national governance, and national governance in the context of digital transformation in Vietnam. As a result, the author provides insights, evaluations, and proposes solutions to enhance the effectiveness and efficiency of state management.

Keywords: *Digital Government; Digital Transformation; National Governance.*

1. Đặt vấn đề

Từ những năm 1990, quản trị quốc gia (governance) đóng vai trò quan trọng trong tư duy và hành động phát triển Chính phủ của nhiều nước, là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho phát triển thành công tại mỗi quốc gia. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam xác định: Chuyển đổi số là một trong những mục tiêu được quan tâm hàng đầu của Chính phủ. Chủ trương này được định hướng trong Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng, Nhà nước và các địa phương đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm hiện thực hoá mục tiêu đổi mới quản trị quốc gia trong chuyển đổi số. Nhờ đó, quản trị quốc gia đã có nhiều đổi mới, đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, hoạt động này của một số cấp uỷ đảng, chính quyền còn có

những khó khăn, hạn chế. Do đó, nghiên cứu về quản trị quốc gia theo xu hướng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Thuật ngữ “Quản trị quốc gia” được sử dụng từ những năm đầu thập niên 1990, trong các văn bản, tài liệu, báo cáo của Liên hợp quốc, UNDP, Ngân hàng Thế giới... Tùy theo cách tiếp cận mà khái niệm về quản trị quốc gia cũng được trình bày khác nhau.

Năm 1992, Ngân hàng Thế giới (WB) đã đưa ra định nghĩa về quản trị quốc gia là “cách thức thực thi quyền lực trong việc quản lý nguồn lực kinh tế và xã hội của một quốc gia vì sự phát triển” (WB, 1992). Sau đó, đã có nhiều nghiên cứu của các tổ chức quốc tế về quản trị quốc gia. Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quản trị quốc gia trong bối cảnh

chuyển đổi số cũng nhận được sự chú ý, quan tâm của nhiều nhà khoa học, chính khách.

Theo Vũ Văn Hà, trong bối cảnh chuyển đổi số, với việc ứng dụng công nghệ, xử lý thông tin chủ yếu do trí tuệ nhân tạo nên nhiều thiết chế nhà nước trở nên không cần thiết. Những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giao tiếp qua email, mạng xã hội... ngày càng gia tăng, đã đặt ra yêu cầu cho quản trị quốc gia đối với các quan hệ xã hội trong môi trường ảo (Hà, 2021). Nghiên cứu này của tác giả đã chỉ ra xu hướng quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số của các quốc gia trên thế giới là tất yếu, không tránh khỏi. Trong nghiên cứu của mình, Nguyễn Văn Thôi (2021) đã làm rõ những vấn đề cơ bản về đổi mới quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay. Cần phải có nhận thức mới, phù hợp với vị trí, vai trò mỗi chủ thể, mỗi quan hệ đối tác giữa Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong nền quản trị quốc gia.

Tiếp cận quản trị quốc gia trong chuyển đổi số từ phía đội ngũ thực thi công vụ, nghiên cứu của Trần Anh Tuấn nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng là giải pháp rất quan trọng góp phần thực hiện được mục tiêu, yêu cầu và các nội dung trong quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả” (Tuấn, 2023).

Để thực hiện quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số hiệu quả, việc nghiên cứu, tìm hiểu những kinh nghiệm đi trước của các quốc gia trên thế giới có ý nghĩa quan trọng. Trong nghiên cứu của mình, Đoàn Văn Dũng đã làm rõ những kinh nghiệm quốc tế về quản trị quốc gia và một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam. Theo đó, thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia là một trong những biện pháp quan trọng để đạt các mục tiêu được xác định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Ngoài ra còn nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả về vấn đề này như: Chuyển đổi số là thay đổi tư duy quản lý nhà nước, quản trị xã hội đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam của tác giả Đỗ Thoa (Thoa, 2022); xây dựng chính phủ số đáp ứng hiện đại hoá nền hành chính và đổi mới quản trị quốc gia theo hướng

hiện đại, hiệu quả của tác giả Thu Hương đăng trên Tạp chí điện tử Quản lý nhà nước (Hương, 2024); Lê Quang Hoà và Lê Thạc Diên với nghiên cứu “Chuyển đổi số và thách thức đối với quyền lực nhà nước” đăng trên Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước (Hòa và Diên, 2023), Nguyễn Văn Dũng và Lê Nguyễn Trường Giang với nghiên cứu “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước thông qua tiến trình chuyển đổi số” trên Tạp chí điện tử Mặt trận (Dũng và Giang, 2024)...

Như vậy có thể thấy, trong những năm gần đây quản trị quốc gia trong chuyển đổi số nhận được sự chú ý, quan tâm của nhiều tác giả. Những nghiên cứu trên cho thấy, quản trị quốc gia theo xu hướng chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, mang lại nhiều lợi ích cho bộ máy nhà nước, các tổ chức và cá nhân. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hoạt động quản trị quốc gia trong chuyển đổi số có nhiều giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin, tổng hợp và phân tích các dữ liệu; phương pháp thu thập các tài liệu thứ cấp từ kết quả nghiên cứu của các tác giả đã công bố liên quan đến quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, các văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về vấn đề này. Những thông tin này được hệ thống hoá, phân tích, tổng hợp nhằm làm rõ một số vấn đề về quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, sự tương tác giữa quản trị quốc gia với chuyển đổi số cũng như thực tiễn quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam, thời gian qua.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quản trị quốc gia và chuyển đổi số

Quản trị quốc gia có thể hiểu là một tập hợp những nguyên tắc cho cơ chế vận hành xã hội nhằm hướng đến mục tiêu thúc đẩy, bảo đảm sự phát triển thịnh vượng, hài hoà, bền vững. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại làm cho quản lý nhà nước trở nên hiệu quả, minh bạch hơn.

Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quản trị công tốt và giải quyết

những thách thức mà hệ thống quản trị của đất nước phải đối mặt. Việc tích hợp công nghệ cung cấp các giải pháp đổi mới để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và sự tham gia của người dân, từ đó dẫn đến cải thiện việc cung cấp dịch vụ và kết quả quản trị tốt hơn.

Chuyển đổi số giúp các quy trình, thủ tục trở nên hợp lý, khoa học và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tự động hóa các công việc thường ngày và triển khai quy trình làm việc trên nền tảng kỹ thuật số giúp các hoạt động của các cơ quan hành chính diễn ra thông suốt hơn và khắc phục tình trạng trì trệ, ách tắc trong giải quyết công việc. Vì vậy, một trong những lợi ích chính của chuyển đổi số trong quản trị quốc gia là khả năng hợp lý hóa các quy trình cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ được cung cấp bởi cơ quan nhà nước có thể được số hóa, giúp người dân dễ tiếp cận và hiệu quả hơn. Công trực tuyến và nền tảng kỹ thuật số cho phép các công dân truy cập dịch vụ, gửi đơn đăng ký và lấy thông tin mà không cần phải đến các cơ quan, tổ chức của Nhà nước. Bên cạnh đó, công nghệ và kỹ thuật số thúc đẩy tính minh bạch trong quản trị công.

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả là xây dựng chính phủ số, chính quyền số và thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia. Việc xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số nhằm ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng lực quản lý, điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp và qua đó phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Chuyển đổi số cơ quan nhà nước là hoạt động phát triển chính phủ số của các cơ quan Trung ương và tương ứng với đó là hoạt động chính quyền số, đô thị thông minh của cơ quan chính quyền các cấp ở địa phương. Chuyển đổi số cơ quan nhà nước tập trung vào phát triển hạ tầng

số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ quá trình ra quyết định chính sách; tạo lập dữ liệu mở để dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quản trị quốc gia, đồng thời quản trị quốc gia cũng tạo môi trường và động lực cho quá trình chuyển đổi số. Mỗi quan hệ tương tác được thể hiện ở một số phương diện sau đây:

Một là, chuyển đổi số tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của người dân, giúp họ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động quản trị, nhất là quá trình xây dựng và thực hiện chính sách công. Các nền tảng truyền thông xã hội, diễn đàn trực tuyến và cơ chế phản hồi kỹ thuật số cho phép người dân nói lên nguyện vọng, sáng kiến đề xuất và phản biện của mình với các cơ quan hoạch định chính sách. Công dân tham gia trở thành những bên liên quan tích cực trong quản trị, góp phần xây dựng các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế và mong muốn của họ.

Hai là, nền tảng kỹ thuật số có thể được tận dụng để cung cấp quyền truy cập thông tin theo thời gian thực, giúp người dân thấy rõ hơn các hành động và quyết định của chính quyền. Dữ liệu mở, cơ chế báo cáo kỹ thuật số và công trực tuyến dành cho phản hồi của công dân, cho phép công dân giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Điều này cũng tạo cho các công chức phải đề cao trách nhiệm thực thi công vụ và coi trọng những hành động ứng xử của mình.

Ba là, chuyển đổi số cho phép thu thập, phân tích tổng hợp dữ liệu để đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng trong quản trị. Cách tiếp cận dựa trên dữ liệu này cho phép các nhà hoạch định chính sách thiết kế biện pháp can thiệp có mục tiêu và phân bổ nguồn lực công một cách hiệu quả, tối đa hóa tác động của các chính sách và chương trình phát triển khu vực công theo hướng tích cực đối với cộng đồng và người dân.

Bốn là, tự động hóa các công việc thường ngày và triển khai quy trình công vụ trên nền tảng kỹ thuật số giúp hoạt động của cơ quan nhà nước diễn ra thông suốt. Các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước có thể được số hóa, giúp người dân dễ tiếp cận, bình đẳng và hiệu quả hơn. Trên nền tảng số hóa, chính quyền có thể tối ưu hóa quy trình cung cấp dịch vụ công. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian và nguồn lực chi phí chung, mà còn làm giảm hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức.

4.2. Quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, ở Việt Nam

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số luôn là chủ trương nhất quán của Đảng, là điều kiện tiên quyết, yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đảng và Nhà nước ta coi chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập tới việc chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trong các mục tiêu, quan điểm phát triển và đột phá chiến lược. Nghị quyết số 52/2019-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh yêu cầu cấp bách đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số (Bộ Chính trị, 2019). Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ triển khai theo hướng chuyển đổi số một cách toàn diện với sự tham gia của người dân, cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan hành chính nhà nước (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Ngày 22 tháng 4 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 505/QĐ-TTg đã lấy ngày 10 tháng 10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Nghiên cứu của tác giả Hoàng Thị Kim Chi cho thấy kết quả khảo sát của Liên hiệp quốc năm 2022 về chỉ số phát triển chính phủ điện tử (E-Government Development Index – EGDI) của Việt Nam đạt 0,6787 điểm, cao hơn so với chỉ số EGDI trung bình của thế giới (0,5988). Đo lường chỉ số EGDI ở các quốc gia dựa trên giá trị trung bình của 3 chỉ số là: chỉ số dịch vụ

trực tuyến (Online Service Index – OSI); chỉ số cơ sở hạ tầng viễn thông (Telecommunication Infrastructure Index – TII) và chỉ số nguồn nhân lực (Human Capital Index – HCI) của 193 quốc gia trên thế giới (Chi, 2022). Một trong những nhân tố tác động lớn tới khả năng hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số cũng như quản trị quốc gia ở Việt Nam chính là đổi mới sáng tạo. Đây cũng là chỉ số được thiết lập để đánh giá năng lực và kết quả đổi mới của các nền kinh tế trên thế giới.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 đã đưa ra quan điểm “đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...” và xác định: “Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số” là một trong 6 nội dung cải cách hành chính giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 (Chính phủ, 2021). Ngày 06 tháng 01 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Đây là Đề án quan trọng, là cơ sở để chuyển đổi số trong cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Việc khai thác, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030 ở Việt Nam.

Những nỗ lực đầu tiên trong xây dựng Chính phủ điện tử được thực hiện bằng việc thành lập Ủy ban Chính phủ điện tử (năm 2018) với nhiệm vụ đề xuất chiến lược, chính sách tạo môi trường pháp lý xúc tiến thành lập Chính phủ điện tử. Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia có bước

CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

nhảy vọt về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử và đặt mục tiêu trở thành top 4 quốc gia hàng đầu ASEAN về chỉ số này trước năm 2025 và nằm trong nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử thế giới năm 2030 (Liên Hợp quốc, 2021).

Dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Cổng Dịch vụ công Quốc gia đi vào vận hành hơn một năm qua đã góp phần tiết kiệm hàng nghìn tỉ đồng và hàng chục triệu giờ công lao động. Tính đến tháng 5 năm 2023, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã tích hợp, cung cấp 4.405 dịch vụ công trực tuyến (đạt 68%), tăng 1.200 dịch vụ so với cùng kỳ năm 2022, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Chính phủ 2020). Thông tin từ Thông tấn xã Việt Nam (Việt Nam +) cho biết, trong gần 5 tháng đầu năm 2023, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã có hơn 600 triệu lượt truy cập, hơn 4,3 triệu hồ sơ trực tuyến, 3,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến được thực hiện từ Cổng, tăng 526% so với cùng kỳ năm 2022, trung bình mỗi ngày tiếp nhận, xử lý khoảng 100.000 hồ sơ, giao dịch thanh toán trực tuyến (VietnamPlus, 2023). Sự tăng trưởng của các dịch vụ công trực tuyến cho thấy sự tích cực trong ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Đà Nẵng đã đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên thành dịch vụ công trực tuyến toàn thành phố mà không cần chờ sửa luật hay nghị định nào cả, trong khi trung bình cả nước mới đạt dưới 70%. Một số địa phương khác đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí, thời gian xử lý dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn xử lý trực tiếp, mà cũng không cần phải chờ sửa luật hay nghị định nào cả.

Việc đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch

vụ công trực tuyến thực sự góp phần vào mục tiêu số hoá chính phủ và chính quyền các cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện có trên 50% cơ quan Bộ, ngành và chính quyền địa phương đã xây dựng và bắt đầu triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số. Trên quy mô quốc gia, mạng truyền số liệu chuyên dụng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được triển khai, kết nối đến cấp sở/ngành, quận/huyện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Năm 2022 là năm thứ 3 đánh giá về kết quả chuyển đổi số cho thấy các Bộ ngành, địa phương đều có chỉ số tăng hơn so với năm 2021. Tốp 3 Bộ, ngành dẫn đầu về chuyển đổi số là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đà Nẵng tiếp tục là địa phương đứng đầu cả nước về chuyển đổi số, thứ hai là Thành phố Hồ Chí Minh, thứ ba là Quảng Ninh. Hà Nội năm 2022 có chỉ số chuyển đổi số xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố, trong đó, chính quyền số xếp thứ 40/63 tỉnh, thành; kinh tế số xếp thứ 18/63; xã hội số xếp thứ 30/63 (Cổng Thông tin điện tử quốc gia, 2023).

Theo đánh giá của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số trong phiên họp lần thứ 8 ngày 24 tháng 4 năm 2024, năm 2023 cũng là năm thực hiện có kết quả thiết thực các chiến lược quốc gia, đó là Chiến lược Chính phủ số, Chiến lược Kinh tế số và xã hội số, Chiến lược An toàn, an ninh mạng, Chiến lược Dữ liệu số, Chiến lược Hạ tầng số, Chiến lược Công nghiệp công nghệ số. Kết quả đo lường chỉ số chuyển đổi số quốc gia năm 2020 là 0,48. Chỉ số Chính phủ số tăng từ 0,36 năm 2020 lên 0,6 năm 2022. Chỉ số Kinh tế số tăng từ 0,26 năm 2020 lên 0,5 năm 2022. Chỉ số xã hội số tăng từ 0,29 lên 0,5 năm 2022 mang lại những bước tiến mới trong quản lý nhà nước của Việt Nam. Theo đó, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoạt động hiệu quả, năng lực phục vụ được tăng cường với 1,6 triệu giao dịch hàng ngày (Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, 2024).

Cũng theo Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp nhận gần 1,2 tỷ yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin; Cơ sở dữ liệu quốc gia bảo hiểm đã

xác thực thông tin trên 91 triệu nhân khẩu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử đã có trên 45 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có trên 9,2 triệu trẻ em được cấp Số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các bộ, ngành, địa phương; đồng bộ trên 2,1 triệu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (đạt tỉ lệ 95%). Hệ thống thông tin của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối dữ liệu với 80 Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và đã chia sẻ dữ liệu thử nghiệm hàng ngày, hàng tháng từ các Bộ, ngành cho 15 địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Đến nay, Việt Nam xếp thứ 86/193 quốc gia về chính phủ số, chính phủ điện tử, với chỉ số thuộc nhóm quốc gia ở mức cao. An toàn thông tin mạng đã tăng 75 bậc, hiện xếp thứ 25/193 quốc gia và vùng lãnh thổ. (Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, 2024)

5. Bàn luận

Thời gian qua các Bộ, ngành, địa phương đã cố gắng hiện thực hoá mục tiêu quản trị quốc gia theo hướng chuyển đổi số và bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực như: Thiết lập được hành lang pháp lý trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử; xây dựng được cơ sở dữ liệu mang tính chất nền tảng thông tin về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, dân cư. Hiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đang tiếp tục được xây dựng và đi vào vận hành một số cấu phần. Các cơ quan nhà nước đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân về đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan điện tử, bảo hiểm xã hội...; hệ thống thông tin một cửa điện tử đã và đang góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tế cho thấy, việc triển khai Chính phủ điện tử chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn. Hiện Việt Nam đang xếp thứ 88/193 quốc gia, vùng lãnh thổ trong Bảng xếp hạng Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc; xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN. Kết quả triển khai

Chương trình xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước còn khá chậm, nhiều nơi thực hiện còn mang tính hình thức. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, quản trị quốc gia theo hướng chuyển đổi số triển khai còn rất chậm so với tiến độ kế hoạch; các hệ thống thông tin dữ liệu còn cát cứ tại các cơ quan chức năng, chưa có kết nối liên thông, chất lượng dữ liệu và thông tin chưa cập nhật kịp thời, thiếu chính xác; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa bảo đảm an ninh, mức độ tin cậy trong giao dịch điện tử tại công quốc gia chưa cao...

Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến những bất cập, hạn chế trên đây. Nhiều cơ quan, ban, ngành chưa xác định rõ lộ trình, các nhiệm vụ cụ thể để triển khai có hiệu quả; phương thức làm việc của công chức chưa thực sự đổi mới; vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa được phát huy; việc bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin chưa được quan tâm đúng mức; khung pháp lý phục vụ cho quản trị quốc gia theo chuyển đổi số chưa đồng bộ... Trước thực tế đó, cần tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được trong xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong quản trị quốc gia đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gia tăng các chỉ số cạnh tranh và chỉ số phát triển của quốc gia là vấn đề quan trọng, trong giai đoạn hiện nay.

6. Kết luận

Quản trị quốc gia theo hướng chuyển đổi số ở Việt Nam là vấn đề cốt lõi và mang tính tất yếu. Do vậy, cần phải xây dựng được cơ sở lý luận về quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong tiến trình chuyển đổi số như: Lý luận về quản trị quốc gia, chuyển đổi số và mối quan hệ giữa chúng; Điều kiện, phương thức quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số; Yêu cầu của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số; Khung khổ và các mô hình ra quyết định dựa trên dữ liệu trong công tác quản lý, quản trị bộ máy nhà nước; Khung khổ đánh giá, đo lường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu của mô hình chính phủ

CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

điện tử hướng tới chính phủ số; Kiến tạo mô hình quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn của một Chính phủ số; Chuyển đổi kỹ năng và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng những đòi hỏi mới đặt ra từ tiến trình chuyển đổi số; Thay đổi các công cụ, phương pháp, cơ chế vận hành trong hoạt động quản lý, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong tiến trình chuyển đổi số. Bên cạnh đó, phải tiến

hành đánh giá thực tiễn quản trị quốc gia trong tiến trình chuyển đổi số ở Việt Nam thời gian qua với những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân; chỉ rõ những cơ hội và thách thức đối với quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả trong tiến trình chuyển đổi số ở Việt Nam,... Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp quản trị quốc gia theo hướng chuyển đổi số ở Việt Nam trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Anh, V. & Dung, L. A. (2023). *Viet Nam lien tuc tang hang chi so ve chinh phu so, kinh te so va xa hoi so*. Truy cập ngày 20/4/2024 tu <https://vietnamnet.vn/viet-nam-lien-tuc-tang-hang-chi-so-ve-chinh-phu-so-kinh-te-so-va-xa-hoi-so-2126426.html>.
- Bo Chinh tri (2019). *Nghi quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.
- Chi, H. T. K. (2022). *Danh gia của Lien hiệp quoc ve chinh phu dien tu tai Viet Nam nam 2022*. Truy cập ngày 30/4/2024 tu <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/10/31/danh-gia-cua-lien-hiep-quoc-ve-chinh-phu-dien-tu-tai-viet-nam-nam-2022/>.
- Chinh phu (2020). *Nghi quyết 68/NQ-CP ngày 15 tháng 2 năm 2020 về Chương trình cat giam, don gian hoa quy dinh lien quan den hoat dong kinh doanh giai doan 2020-2025*.
- Chinh phu (2020). *Nghi định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Về thực hiện thu tục hành chính trên mọi trường diện tu*.
- Chinh phu (2021). *Nghi quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai doan 2021-2030*
- Dang Cong san Viet Nam (2021). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thứ XIII, tập I, II*, NXB Chinh tri quoc gia Su that, Ha Noi.
- Dung, D. V. (2023). *Nhan dien ve quan tri quoc gia: Kinh nghiệm quoc te va mot so ham y chinh sach doi voi Viet Nam*. Truy cập ngày 15/4/2024 tu <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/827438/nhan-dien-ve-quan-tri-quoc-gia-kinh-nghiem-quoc-te-va-mot-so-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam.aspx>
- Dung, N. V. & Giang, L. N. T. (2024). *Nang cao nang luc lanh dao cua Dang, quan ly cua Nha nuoc thong qua tien trinh chuyen doi so*. Truy cập ngày 17/4/2024 tu <https://tapchimattran.vn/nghien-cuu/nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cua-dang-quan-ly-cua-nha-nuoc-thong-qua-tien-trinh-chuyen-doi-so-56379.html>.
- Ha, V. V. (2021), *Quan tri quoc gia trong boi canh chuyen doi so*. Truy cập ngày 20/4/2024 tu <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/4490/quan-tri-quoc-gia-trong-boi-canhh-chuyen-doi-so.aspx>
- Hoa, L. Q. & Dien, L. T. (2023). *Chuyen doi so va thach thuc doi voi quyen luc nha nuoc*". Truy cập ngày 15/4/2024 tu <https://tcnn.vn/news/detail/60790/Chuyen-doi-so-va-thach-thuc-doi-voi-thuc-thi-quyen-luc-nha-nuoc.html>
- Hung, N. M. (2023), *Chinh phu so se tao nen thay doi lon trong quan tri quoc gia*. Truy cập ngày 20/4/2024 tu <https://vietnamnet.vn/chinh-phu-so-se-tao-nen-thay-doi-lon-trong-quan-tri-quoc-gia-i5015475.html>
- Huong, T. (2024), *Xay dung chinh phu so dap ung hien dai hoa nen hanh chinh va doi moi quan tri quoc gia theo huong hien dai, hieu qua*. Truy cập ngày 20/4/2024 tu

- <https://essi.org.vn/xay-dung-chinh-phu-so-dap-ung-hien-dai-hoa-nen-hanh-chinh-va-doi-moi-quan-tri-quoc-gia-theo-huong-hien-dai-hieu-qua-nd312055.html>.
- Lien Hop quoc (2021). *Bao cao khao sat xep hang muc do phat trien chinh phu dien tu nam 2020*. Truy cap ngay 21/4/2024 tu https://www.ombudsman.gov.ph/UNDP4/wp-content/uploads/2013/01/Module_I.pdf, p.15.
- Loan, T. (2023), *Cong cuoc chuyen doi so quoc gia se thuc day phat trien kinh te - xa hoi*. Truy cap ngay 25/4/2024 tu <https://tapchitoaan.vn/cong-cuoc-chuyen-doi-so-quoc-gia-se-thuc-day-phat-trien-kinh-te-xa-hoi9437.html>.
- Thoa, D. (2022). *Chuyen doi so la thay doi tu duy quan ly nha nuoc, quan tri xa hoi*. Truy cap ngay 20/4/2024 tu <https://dangcongsan.vn/thoi-su/chuyen-doi-so-la-thay-doi-tu-duy-quan-ly-nha-nuoc-quan-tri-xa-hoi-623676.html>.
- Thoi, N. V. (2021). *Nhung van de co ban ve doi moi quan tri quoc gia o nuoc ta hien nay*. Truy cap ngay 26/4/2024 tu <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/824506/nhung-van-de-co-ban-ve-doi-moi-quan-tri-quoc-gia-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>.
- Thu tuong Chinh phu (2018), *Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử*.
- Thu tuong Chinh phu (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Phe duyệt "Chương trình Chuyen doi so quoc gia den nam 2025, dinh huong den nam 2030"*,
- Thu tuong Chinh phu (2022). *Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tam nhìn den nam 2030*.
- Thu tuong Chinh phu (2022). *Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 về ngay chuyen doi so quoc gia*.
- Tu lieu, van kien Dang (2021), *Nhung diem moi ve kinh te trong Van kien Dai hoi XIII cua Dang*. Truy cap ngay 21/4/2024 tu <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/nhung-diem-moi-ve-kinh-te-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-3781>.
- Tuan, T. A. (2023). *Xay dung doi ngu cong chuc trong quan tri quoc gia theo huong hien dai, hieu qua*. Truy cap ngay 21/4/2024 tu https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/xay-dung-doi-ngu-cong-chuc-trong-quan-tri-quoc-gia-theo-huong-hien-dai-hieu-qua.
- Uy ban quan ly von nha nuoc tai doanh nghiep (2024). *Thu tuong Pham Minh Chinh: Chinh phu xac dinh muc tieu kep ve chuyen doi so*. Truy cap ngay 22/4/2024 tu https://cmsc.gov.vn/xem-chi-tiet/-/asset_publisher/WqvULR6gmpvh/Content/t-hu-tuong-pham-minh-chinh-chinh-phu-xac-inh-muc-tieu-kep-ve-chuyen-oi--1?3070675.
- Uy ban Quoc gia ve chuyen doi so (2024). *Phien hop truc tuyen lan thu 8 ngay 24/4/2024*. Truy cap ngay 21/4/2024 tu <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-chu-tri-phien-hop-lan-thu-8-uy-ban-quoc-gia-ve-chuyen-doi-so-102240425082829062.htm>.
- VietnamPlus (2023). *Hon 600 trieu luot truy cap Cong Dich vu cong Quoc gia ke tu dau nam*. Truy cap ngay 26/4/2024 tu <https://www.vietnamplus.vn/hon-600-trieu-luot-truy-cap-cong-dich-vu-cong-quoc-gia-ke-tu-dau-nam-post864188.vnp>.
- VietnamPlus (2024). *1,5 ty yeu cau tra cuu, xac thuc tren he thong Co so du lieu quoc gia ve dan cu*. Truy cap ngay 22/4/2024 tu <https://www.vietnamplus.vn/15-ty-yeu-cau-tra-cuu-xac-thuc-tren-he-thong-co-so-du-lieu-quoc-gia-ve-dan-cu-post943327.vnp>.

**QUẢN TRỊ QUỐC GIA THEO HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ,
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Nguyễn Hữu Hải¹

Phạm Hồng Ngọc²

¹Trường Đại học Thành Đô

²Công ty truyền tải điện 1

Email: nhhai@thanhdouni.edu.vn¹; ngoc73215@gmail.com²

Ngày nhận bài: 8/5/2024

Ngày phản biện: 22/5/2024

Ngày tác giả sửa: 28/5/2024

Ngày duyệt đăng: 12/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i2.142>

Tóm tắt:

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành Chiến lược chuyển đổi số quốc gia. Điều này đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới và hiện nay việc chuyển dịch này diễn ra với tốc độ nhanh chóng theo 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong bài viết này, tác giả đi sâu phân tích một số vấn đề về quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, tương tác giữa chuyển đổi số và quản trị quốc gia, quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Từ khóa: Chính phủ số; Chuyển đổi số; Quản trị quốc gia.